

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2018/DS-ST

Ngày: 29 – 11 – 2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quốc Cường

Bà Trần Thị Cúc

**- *Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 353/2018/TLST-DS, ngày 02 tháng 10 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 755/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần P; Nơi cư trú tại: số 41 – 45, đường A, Phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Trịnh Văn T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thùy Tr – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần P- chi nhánh M; cư trú tại: số 137K, đường D, khóm G, Phường H, thành phố I, tỉnh K ( theo văn bản ủy quyền ngày 02/11/2016 )

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Thùy Tr:* Chị Trương Thị Lan A và anh Lý Hùng A1 – chức vụ : chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần P - chi nhánh M ( theo văn bản ủy quyền ngày 19/8/2018 ). Có mặt.

*Bị đơn:* anh Lê Hoàng Th, sinh năm: 1960; chị Trịnh Thanh X, sinh năm: 1962; Cùng cư trú tại: khóm L, phường N, thành phố I, tỉnh K. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

*Theo đơn đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* anh Lê Hoàng Th và chị Trịnh Thanh X có vay tại vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần P ( gọi tắt là OCB ) - chi nhánh M số tiền 120.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 0229/2016/HĐTD-CN ngày 14/4/2016 và hợp đồng thế chấp tài sản số 0229/2016/BĐ ngày 14/4/2016, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 11.7%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Tính

đến ngày 28/11/2018 anh Th, chị X còn nợ vốn gốc là 69.250.298đ và nợ lãi trong hạn 3.480.888đ, lãi quá hạn 565.956đ, tổng cộng các khoản là 73.297.142đ. Nay ngân hàng thương mại cổ phần P yêu cầu anh Th, chị X thanh toán khoản tiền trên và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

Đối với anh Lê Hoàng Th; chị Trịnh Thanh X trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập họp lệ, song các đương sự vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Lê Hoàng Th và chị Trịnh Thanh X đã được tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản gì thể hiện ý kiến nên đã tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Việc giao dịch giữa các bên được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số 0229/2016/HĐTD-CN ngày 14/4/2016 và hợp đồng thế chấp tài sản số 0229/2016/BĐ ngày 14/4/2016. Xét thấy số tiền vốn mà đôi bên giao dịch với nhau là phù hợp nên không cần phải điều chỉnh. Tại phiên tòa chị Lan A, anh Hùng A1 là người đại diện ngân hàng OCB yêu cầu anh Th, chị X thanh toán số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/11/2018 theo hợp đồng tín dụng, với tổng số tiền là 73.297.142đ, đồng thời yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Xét thấy, yêu cầu trên của nguyên đơn là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Th, chị X phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần P. Buộc anh Lê Hoàng Th và chị Trịnh Thanh X thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần P tổng số tiền vốn và lãi là 73.297.142đ

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

Trong trường hợp anh Lê Hoàng Th và chị Trịnh Thanh X không thanh toán khoản nợ gốc và lãi nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Ph có quyền yêu cầu chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã O, thành phố I, tỉnh K theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 185827, do Ủy ban nhân dân thành phố I cấp ngày 25/10/2002 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 0229/2016/BĐ ngày 14/4/2016 .

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá anh Th và chị X phải chịu 3.664.800đ (*chưa nộp*). Ngân hàng thương mại cổ phần P không phải chịu, ngày 28 tháng 9 năm 2018 đã dự nộp 1.911.000 đồng tại lai số 0001435 được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th, chị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Tiến Sĩ**